

# CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TẦM TRUNG Ở ĐÔNG NAM Á VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

Phan Thị Anh Thư

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Email: thu.pta@ou.edu.vn.

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh Đông Nam Á ngày càng trở thành tâm điểm cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, một số quốc gia tầm trung trong khu vực đã chủ động triển khai nhiều chính sách đối ngoại nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, đồng thời góp phần định hình Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) như một cộng đồng tự cường và tự chủ. Nổi bật trong số đó, Việt Nam đã khẳng định vai trò là một “người khởi xướng chuẩn mực” trong ASEAN, kiên định thúc đẩy các nguyên tắc nền tảng như tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và phát triển bền vững thông qua các diễn đàn ngoại giao. Bài viết phân tích những tương đồng và khác biệt trong chính sách đối ngoại của một số quốc gia tầm trung ở khu vực Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam, Indonesia và Singapore. Qua đó, bài viết cũng đề xuất một số định hướng chiến lược cho Việt Nam nhằm tận dụng thời cơ và ứng phó hiệu quả với các thách thức mang tính khu vực và toàn cầu.

**Từ khóa:** Chính sách đối ngoại, Đông Nam Á, quốc gia tầm trung, Việt Nam.

**Nhận bài:** 20/01/2026; **Biên tập:** 21/01/2026; **Phản biện:** 26/01/2026; **Duyệt đăng:** 02/02/2026.

## 1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, Đông Nam Á nổi lên như một không gian địa - chiến lược trọng yếu, nơi cạnh tranh giữa các cường quốc lớn ngày càng diễn ra quyết liệt. Mỹ và Trung Quốc tiếp tục duy trì sự hiện diện sâu rộng trong khu vực, trong khi sự trở lại của Nga cùng với vai trò ngày càng tích cực của Ấn Độ và Nhật Bản đã làm gia tăng tính đa cực trong cấu trúc quyền lực khu vực. Bên cạnh vấn đề Biển Đông vốn thu hút sự quan tâm của cả các quốc gia nội khối lẫn các đối tác ngoài khu vực, những thách thức an ninh phi truyền thống như khủng bố, biến đổi khí hậu, an ninh mạng và dịch bệnh cũng ngày càng đặt ra yêu cầu cấp thiết về hợp tác đa phương và điều phối chiến lược.

Trước bối cảnh đó, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã nỗ lực xây dựng một cộng đồng gắn kết, thể hiện qua việc “tiếp tục đẩy mạnh liên kết khu vực, nỗ lực giữ vai trò trung tâm tại các cơ chế đa phương, điều hòa quan hệ giữa các nước trong khu vực và các nước lớn...”. Chiến lược này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên, hướng tới một ASEAN tự chủ, đoàn kết và có khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường chiến lược đầy biến động. Trong tiến trình đó, vai trò của các “quốc gia tầm trung” (middle powers) trong khu vực ngày càng được khẳng định như những nhân tố điều tiết, kết nối và kiến tạo chuẩn mực.

Về mặt thuật ngữ, khái niệm “quốc gia tầm trung” được định nghĩa là “các quốc gia có sức mạnh tổng hợp được đánh giá ở tầm trung với việc theo đuổi những ưu tiên cụ thể và triển khai chính sách ngoại giao chuyên biệt”. Bên cạnh đó, những quốc gia này cũng thể hiện được tầm ảnh hưởng và tính hiệu quả trong việc hiện thực hóa các mục tiêu đối ngoại ở cấp độ quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh

tranh nước lớn diễn ra gay gắt, đặt ra các yêu cầu cấp thiết về “cân bằng quyền lực” và “chọn bên”. Nói cách khác, một quốc gia được gọi là tầm trung khi hội tụ điều kiện cần là năng lực, sức mạnh quốc gia và điều kiện đủ là chính sách và hành vi đặc thù trong đối ngoại.

Nhiều học giả, tiêu biểu như God (2016), cùng với các báo cáo quốc tế của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2019), Lowy Institute (2024) đã nhận định rằng Việt Nam, Indonesia và Singapore là những đại diện điển hình của các “quốc gia tầm trung” ở Đông Nam Á. Những quốc gia này không chỉ đóng vai trò “đề xuất chuẩn mực”, mà còn “thúc đẩy” và “định hình” các chuẩn mực trong cấu trúc chính trị - an ninh của khu vực. Điểm chung của các quốc gia này là tuy không sở hữu sức mạnh vượt trội như các siêu cường (great powers), nhưng lại có ảnh hưởng đáng kể trong khu vực nhờ vào năng lực ngoại giao chủ động, khả năng điều phối chiến lược và tự duy kiến tạo. Việt Nam, cùng với Indonesia và Singapore, đã và đang đóng vai trò là cầu nối giữa các quốc gia ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khu vực, góp phần duy trì một môi trường khu vực ổn định, năng động, dựa trên nguyên tắc đồng thuận, tôn trọng luật pháp quốc tế và an ninh tập thể.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chính sách đối ngoại của Việt Nam, Indonesia, Singapore

Các quốc gia tầm trung như Việt Nam, Indonesia và Singapore chia sẻ nhiều điểm tương đồng đáng chú ý trong chính sách đối ngoại của mình. Về mặt chiến lược, cả ba quốc gia đều ưu tiên bảo vệ chủ quyền quốc gia một cách chủ động, từ sớm và từ xa, đồng thời thúc đẩy ổn định khu vực thông qua các cơ chế hợp tác đa phương. Khi đối mặt với các

tranh chấp, đặc biệt là tại Biển Đông, các quốc gia này đều phản đối các hành vi đơn phương gây căng thẳng, đồng thời nhấn mạnh vai trò của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982 và ưu tiên sử dụng các biện pháp ngoại giao, tránh sử dụng vũ lực.

Một đặc điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các quốc gia tầm trung này là cam kết thúc đẩy hợp tác đa phương trong khuôn khổ ASEAN. Thông qua việc tham gia tích cực vào các cơ chế như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+) và Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), họ góp phần thúc đẩy đối thoại chiến lược, xây dựng lòng tin và duy trì môi trường an ninh ổn định. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, Việt Nam, Indonesia và Singapore đều theo đuổi đường lối ngoại giao độc lập, không liên minh quân sự, không chọn phe trong các cuộc đối đầu Mỹ - Trung hay Mỹ - Nga. Đồng thời, họ cũng thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các vấn đề an ninh phi truyền thống như an ninh mạng, chống khủng bố, cứu trợ thiên tai và ứng phó dịch bệnh, qua đó khẳng định vai trò kiến tạo trong cấu trúc an ninh khu vực.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tương đồng, chính sách đối ngoại của Việt Nam, Indonesia và Singapore vẫn mang những sắc thái riêng, phản ánh đặc điểm lịch sử, địa lý và chiến lược đặc trưng của từng quốc gia.

Đối với Việt Nam, các văn kiện như Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và Sách trắng Quốc phòng 2019 đã xác lập rõ định hướng quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, kinh tế và đối ngoại. Quan điểm “Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa” được cụ thể hóa bằng nguyên tắc “bốn không”: (1) Không tham gia liên minh quân sự; (2) Không liên kết với nước này để chống nước kia; (3) Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự tại Việt Nam; (4) Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Những nguyên tắc này thể hiện rõ định hướng quốc phòng tự vệ, yêu chuộng hòa bình và cam kết trách nhiệm đối với ổn định khu vực và toàn cầu.

Indonesia, với tư cách là một trong những quốc gia sáng lập ASEAN, đã sớm thể hiện quan điểm chính trị - an ninh qua Tuyên bố Bangkok năm 1967, nhấn mạnh các nguyên tắc như tôn trọng chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Chính sách “Tự do và chủ động” (Bebas dan Aktif) là nền tảng cho đường lối đối ngoại của Indonesia, trong đó quốc phòng được xây dựng theo Học thuyết Quốc phòng Toàn dân (Doktrin Pertahanan Rakyat Semesta) - mang tính phòng thủ, tự lực, không liên kết quân sự với bất kỳ siêu cường nào. Tuy nhiên, Indonesia vẫn chủ động thúc đẩy hợp tác an ninh

khu vực để ứng phó với các thách thức như khủng bố, cướp biển và thiên tai. Chính sách này phản ánh sự linh hoạt và đặc thù của một quốc gia Hồi giáo sùng giáo nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á cũng như vị trí địa lý chiến lược với bốn mặt giáp biển.

Singapore, tuy có điểm chung với Việt Nam và Indonesia trong chiến lược phòng thủ tích cực, nhưng lại nổi bật với chính sách hợp tác quốc phòng sâu rộng với Hoa Kỳ. Quốc gia này thường xuyên tổ chức tập trận chung với Mỹ, cho phép sử dụng các cơ sở quân sự như căn cứ Changi và Paya Lebar và được xem là đối tác chiến lược của Mỹ tại khu vực. Dù vậy, Singapore vẫn khẳng định mục tiêu chiến lược “ủng hộ mạnh mẽ mục tiêu của ASEAN là xây dựng một khối vững mạnh, thịnh vượng và dựa trên luật lệ” (Ministry of Foreign Affairs Singapore, n.d). Cách tiếp cận này phản ánh tư duy thực dụng trong chính sách của Singapore, đồng thời thể hiện mong muốn đóng vai trò trung tâm kết nối khu vực và duy trì trật tự dựa trên luật pháp quốc tế.

## 2.2. Vấn đề đặt ra và một số khuyến nghị

Trong bối cảnh địa - chiến lược khu vực Đông Nam Á đang chuyển biến nhanh chóng, vai trò của các quốc gia tầm trung như Việt Nam, Indonesia và Singapore ngày càng trở nên quan trọng trong việc định hình cấu trúc an ninh khu vực. Mặc dù có một số khác biệt về chính sách an ninh đối ngoại, các quốc gia này đều đồng thuận và có nhiều hoạt động tích cực nhằm xây dựng một khu vực ASEAN tự lực, tự chủ, an ninh, an toàn và năng động. Và Việt Nam, với tư cách một quốc gia tầm trung có vị thế đang lên, đã có nhiều nỗ lực đóng góp cho sự ổn định chính trị - an ninh của khu vực trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ chiến lược, Việt Nam nói riêng và các quốc gia ASEAN cũng phải đối mặt với không ít thách thức. Một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là sự cạnh tranh chiến lược giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đang ngày càng gay gắt, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, công nghệ mà còn lan rộng sang quốc phòng và an ninh chính trị. Trong khi Trung Quốc thúc đẩy Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) thì Mỹ lại thực hiện chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) để tăng cường ảnh hưởng tại Đông Nam Á. Tình huống này tạo ra áp lực lớn khiến các quốc gia trong khu vực thường bị đặt vào tình huống phải “chọn phe” trong nhiều vấn đề nhạy cảm tại khu vực và cả trên các diễn đàn quốc tế. Điều này khiến cho các quốc gia tầm trung trong ASEAN, trong đó có Việt Nam, đứng trước bài toán khó khăn trong việc giữ vị thế tự chủ, trung lập trong sự cạnh tranh giữa các cường quốc trong bối cảnh chính trị thế giới có nhiều biến động và ngày càng khó lường.

Bên cạnh đó, do sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế, lợi ích quốc gia, quan điểm giữa các nước ASEAN trong các vấn đề nhạy cảm như Biển

Đông, hợp tác quốc phòng hay quan hệ với các đối tác ngoài khu vực như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản v.v., đang đặt ra nguy cơ chia rẽ nội khối. Mặc dù chia sẻ nhiều tương đồng về văn hóa, sức mạnh kinh tế của các quốc gia trong khối ASEAN khá chênh lệch. Trong khi một số quốc gia (như Singapore và Indonesia) có nền kinh tế lớn và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu, một số quốc gia khác (như Myanmar, Lào, Campuchia, Việt Nam) vẫn còn phụ thuộc nhiều vào viện trợ và đầu tư nước ngoài. Bên cạnh sự khác biệt về kinh tế, các quốc gia Đông Nam Á cũng có nhiều khác biệt trong chính sách đối ngoại. Chẳng hạn như Campuchia và Lào có xu hướng gắn bó với Trung Quốc khi nhận nhiều viện trợ và đầu tư trong khuôn khổ Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI). Ngược lại, Philippines và Singapore lại có sự liên kết khá chặt chẽ với Mỹ, đặc biệt ở lĩnh vực quốc phòng, an ninh mạng và công nghệ. Sự khác biệt này có thể khiến các quốc gia trong khu vực ưu tiên lợi ích ngắn hạn, cục bộ thay vì hành động vì lợi ích chiến lược lâu dài của toàn khối. Nếu không có ý chí chính trị và đường lối ngoại giao khéo léo, sự khác biệt này có thể dẫn đến nguy cơ bất đồng, thậm chí gia tăng mâu thuẫn giữa các thành viên. Điều này có thể phá vỡ nguyên tắc đồng thuận, vốn là nền tảng của ASEAN, từ đó ảnh hưởng đến vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị - an ninh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng, các quốc gia tầm trung lại có nhiều cơ hội khẳng định vai trò định hình cấu trúc khu vực. Các hoạt động ngoại giao nhằm thúc đẩy các sáng kiến hợp tác, xây dựng lòng tin và bảo vệ luật pháp quốc tế bằng việc lấy ASEAN làm trung tâm có thể đảm bảo cho sự thành công. Việt Nam, với vị thế địa - chiến lược quan trọng và kinh nghiệm điều phối đa phương, có thể phát huy vai trò dẫn dắt tư tưởng, kết nối các quốc gia cùng chí hướng như Indonesia, Singapore và những quốc gia khác để hình thành một trục hợp tác chiến lược trong ASEAN. Sự hợp tác này không chỉ ở lĩnh vực an ninh truyền thống mà còn có thể được triển khai ở các lĩnh vực an ninh phi truyền thống như kiểm soát và phòng chống dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng và thiên tai - vốn là những thách thức lớn trong thời đại toàn cầu hóa đang ngày càng mạnh mẽ hiện nay.

Để tận dụng thời cơ và ứng phó hiệu quả với các thách thức đặt ra, nhằm duy trì vị thế là “người định hình chuẩn mực” trong khu vực, Việt Nam cần triển khai một số định hướng chiến lược sau:

a) Phát huy vai trò “người khởi xướng chuẩn mực” trong ASEAN. Việt Nam cần kêu gọi các quốc gia tôn trọng các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc và các chuẩn mực luật pháp quốc tế như tôn trọng chủ quyền, giải quyết tranh chấp bằng biện

pháp hòa bình trong việc giải quyết các mâu thuẫn và xung đột trong khu vực. Hơn nữa, Việt Nam cần tiếp tục chủ động thúc đẩy đối thoại và xây dựng lòng tin giữa các quốc gia trong khối thông qua các cơ chế hiện có như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Bên cạnh sử dụng các cơ chế pháp lý và diễn đàn sẵn có, Việt Nam có thể đóng vai trò tích cực, chủ động trong việc thúc đẩy hoàn thiện các thỏa thuận quốc tế quan trọng, chẳng hạn Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), đảm bảo tính ràng buộc pháp lý và phù hợp với luật pháp quốc tế.

b) Tăng cường đối thoại chiến lược với các quốc gia tầm trung trong ASEAN. Việt Nam cần tận dụng các cơ chế ngoại giao ASEAN để tiếp tục duy trì và tăng cường đối thoại song phương và đa phương với các quốc gia như Indonesia, Singapore, Malaysia nhằm chia sẻ quan điểm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia. Hoạt động này sẽ làm tăng sự tin cậy giữa các quốc gia, tạo nền tảng cho sự phối hợp lập trường chung trong các vấn đề quan trọng như Biển Đông, an ninh hàng hải và chuỗi cung ứng chiến lược. Bên cạnh các cơ chế chính thức trong khối, Việt Nam có thể thúc đẩy các nhóm hợp tác nhỏ linh hoạt như các nhóm truyền thống Việt Nam - Lào - Campuchia trong hợp tác kinh tế, lẫn các nhóm Việt Nam - Indonesia - Philippines trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông.

c) Đề xuất cơ chế hợp tác đa tầng, đa phương. Việt Nam có thể thúc đẩy các sáng kiến hợp tác giữa ASEAN, các đối tác ngoài khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, vốn là các quốc gia có sức mạnh kinh tế, công nghệ và ngoại giao đáng kể. Sự hợp tác đa phương này sẽ giúp ASEAN có thêm nhiều lựa chọn, tránh được việc bị phụ thuộc vào bất cứ cường quốc nào trong môi trường địa chính trị phức tạp hiện nay. Bên cạnh đó, Việt Nam cần tạo cầu nối giữa các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc (UN), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)... để ứng phó với các thách thức phi truyền thống như an ninh mạng, khủng hoảng y tế, biến đổi khí hậu, cạnh tranh công nghệ v.v. Những thách thức này cần sự phối hợp trên phạm vi toàn cầu, điều mà không một quốc gia, khu vực nào có thể đơn phương giải quyết. ASEAN dù là một tổ chức năng động, có nhiều sáng kiến, nhưng vẫn cần sự hỗ trợ về tài chính, công nghệ và chuyên môn từ các tổ chức quốc tế để triển khai hiệu quả.

d) Củng cố và phát triển nền kinh tế theo hướng bền vững và tự chủ. Phát triển kinh tế sẽ tạo sức mạnh nội lực, làm nền tảng cho sức mạnh ngoại giao và giúp cho tiếng nói của Việt Nam có sức nặng, đảm bảo vị thế là người khởi xướng cho các quy tắc nền tảng của ASEAN. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, Việt Nam cần đầu tư vào các ngành công nghệ cao, kinh tế số,

phát triển xanh làm động lực mới cho quá trình công nghiệp hóa. Việc mở rộng thị trường nội địa, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và chủ động ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất sẽ giúp Việt Nam giảm phụ thuộc vào bên ngoài, tăng cường khả năng chống chịu trước các cuộc khủng hoảng toàn cầu. Quá trình tái cơ cấu này sẽ tạo ra nguồn lực nội sinh mạnh mẽ để triển khai chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa một cách hiệu quả. Sức mạnh kinh tế không chỉ là công cụ để bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn là điều kiện để Việt Nam khẳng định vai trò là quốc gia khởi xướng các quy tắc nền tảng trong ASEAN, đóng góp tích cực vào việc định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu theo hướng ổn định, hợp tác và phát triển bền vững.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh Đông Nam Á ngày càng trở thành tâm điểm cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, vai trò của các quốc gia tầm trung như Việt Nam, Indonesia và Singapore ngày càng nổi bật trong việc duy trì ổn định chính trị - an ninh khu vực. Dù có sự khác biệt trong định hướng chính sách đối ngoại - như Việt Nam kiên định với "ngoại giao cây tre" và nguyên tắc "Bốn không", Indonesia chú trọng tối đa hóa lợi ích kinh tế và duy trì quyền tự chủ, còn Singapore lại thể hiện tầm ảnh hưởng của một quốc gia tầm trung thông qua sức mạnh kinh tế, năng lực ngoại giao, vai trò của một trung tâm tài chính trong khu vực và trên toàn thế giới - các quốc gia này vẫn hội tụ trong tầm nhìn chiến lược về một Đông Nam Á tự lực, tự cường, đồng thuận và hòa bình.

Kể từ khi gia nhập ASEAN vào năm 1995, Việt Nam không chỉ thụ hưởng lợi ích an ninh, kinh tế mà còn từng bước khẳng định vai trò là một nhân tố kiến tạo, một "người khởi xướng chuẩn mực" trong khu vực. Việt Nam kiên trì thúc đẩy các giá trị và nguyên tắc quốc tế, xem đó là nền tảng để giải quyết tranh chấp và xây dựng lòng tin chiến

lược. Đồng thời, Việt Nam chủ động dẫn dắt các cơ chế hợp tác an ninh trong ASEAN, đưa ra nhiều sáng kiến thiết thực nhằm ứng phó hiệu quả với các thách thức truyền thống như xung đột lãnh thổ, an ninh biển và các thách thức phi truyền thống: an ninh mạng, y tế cộng đồng, biến đổi khí hậu. Để tiếp tục phát huy vai trò chủ động và có trách nhiệm trong kiến tạo cấu trúc an ninh khu vực, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các định hướng chiến lược như phát huy vai trò "người khởi xướng chuẩn mực" trong ASEAN; tăng cường đối thoại chiến lược với các quốc gia tầm trung trong khu vực; đề xuất cơ chế hợp tác đa tầng, đa phương gắn kết ASEAN với các đối tác toàn cầu; và củng cố nền kinh tế theo hướng bền vững, tự chủ để tạo nền tảng vững chắc cho chính sách đối ngoại độc lập và nâng cao vị thế quốc gia trong những năm tiếp theo ■

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2019). *Global Power and Middle Power. U.S. Department of State.*
- [2]. Goh, E. (2016). *The "Middle Power" Concept and Rising States: The Case of Indonesia.* Institute of Southeast Asian Studies (ISEAS).
- [3]. Lowy Institute (2024). *Asia Power Index 2024: Key Findings Report.* Lowy Institute. [lowy-institute-2024-asia-power-index-key-findings-report.pdf](https://www.lowyinstitute.org/asia-power-index-key-findings-report.pdf). Truy cập ngày 18 tháng 9 năm 2025.
- [4]. Trần Đức Thuận (2022). *Đẩy mạnh hợp tác đa phương trong ASEAN.* Tạp chí Tài chính, 48 - 51.
- [5]. Trần Xuân Thủy (2025). *Các quốc gia tầm trung trong bối cảnh mới và hàm ý chính sách đối với Việt Nam đến năm 2030.* Tạp chí Cộng sản.
- [6]. Vũ Lê Thái Hoàng & Đỗ Thị Thủy (2021). *Quốc gia tầm trung với định hướng ngoại giao chuyên biệt: Một số gợi ý cho Việt Nam đến năm 2030.* Tạp chí Cộng sản. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien>.

## Foreign policy of some middle-sized countries in the Southeast Asia and the implications for Vietnam

Phan Thi Anh Thu

Ho Chi Minh City Open University

Email: [thu.pta@ou.edu.vn](mailto:thu.pta@ou.edu.vn).

**Abstract:** In the context of the Southeast Asia increasingly becoming a focal point of strategic competition among major powers, some middle-sized countries in the region have proactively implemented various foreign policies to protect their national interests, while contributing to shaping the Association of the Southeast Asian Nations (ASEAN) as a resilient and autonomous community. Notably, Vietnam has affirmed its role as a "standard initiator" within ASEAN, steadfastly promoting fundamental principles such as respect for International law, peaceful dispute resolution, and sustainable development through diplomatic forums. This article analyzes the similarities and differences in the foreign policies of some middle-sized countries in the Southeast Asia, including Vietnam, Indonesia, and Singapore. Through this, the article also proposes several strategic directions for Vietnam to seize opportunities and effectively respond to regional and global challenges.

**Keywords:** Foreign policy, Southeast Asia, middle-sized country, Vietnam.